|  |  |
| --- | --- |
| TIỂU ĐOÀN 18  **ĐẠI ĐỘI 1**  Số:... KH/ĐĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Bắc Giang*, *ngày tháng 4 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**ỨNG PHÓ THẢM HỌA, SỰ CỐ, THIÊN TAI**

**VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN CỦA ĐẠI ĐỘI 1**

VTCH: Tổ dân phố Nghĩa (64.66.8) 10.00 - .04.24

**I. KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH**

**1. Đặc điểm tình hình của Đại đội**

Đại đội 1 - Tiểu đoàn Thông tin 18 nằm trong biên chế của Sư đoàn BB 325 đủ quân. Đơn vị đóng quân trên địa bàn thị trấn Chũ - huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang. Với nhiệm vụ huấn luyện SSCĐ, thực hiện các nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đại đội đã chuẩn bị đầy đủ về con người và vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tuy nhiên, Đại đội nằm xa địa bàn đảm nhiệm ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Vật chất qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**2. Đặc điểm thời tiết, khí hậu, địa lý ảnh hưởng trực tiếp đến nhiệm vụ**

- Năm 2023, tình hình thiên tai trên thế giới và khu vực diễn ra phức tạp, khí hậu đang ngày càng trở nên khắc nghiệt. Trong năm 2023, tại Việt Nam ghi nhận 1.145 trận thiên tai, đặc biệt là gây sạt lở đất, lũ quét, lũ, ngập lụt trên diện rộng và là năm bất thường khi số lượng bão, áp thấp nhiệt đới ít hơn rất nhiều so với trung bình nhiều năm, không có cơn bão nào đổ bộ vào đất liền nước ta. Mặc dù đánh giá thiên tai không xảy ra dồn đập, nhưng đã làm 196 người chết và mất tích, thiệt hại về kinh tế ước khoảng 8.236 tỷ đồng.

- Năm 2024, theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, đầu năm 2024 hiện tượng El Nino tiếp tục duy trì, nắng nóng đến sớm kéo dài và xảy ra nhiều hơn cháy nổ, cháy rừng, lốc sét, mưa đá... Số lượng bão và áp thấp xảy ra nhiều hơn so với cùng kỳ nhiều năm.

- Khu vực đóng quân của đơn vị là vùng trung du miền núi hay có gió xoáy, lũ lớn kèm theo mưa đá. Sông ngòi trên địa bàn có độ dốc cao, lưu tốc dòng chảy lớn, dòng sông uốn lượn, khả năng gây sạt lở nhiều. Đại đội trực thuộc của Tiểu đoàn nằm trong biên chế của Sư đoàn, do đó phải chuẩn bị tốt về người và vật chất sẵn sàng ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong mọi tình huống.

**3. Lực lượng phương tiện của đơn vị và các đơn vị bạn liên quan đến nhiệm vụ**

a) Lực lượng, phương tiện của Đại đội

\* Tổ chức biên chế gồm: Chỉ huy Đại đội 1, bVTĐ1, bVTĐ2, bVTĐ3.

\* Phương tiện, trang bị:

- Cho nhiệm vụ ƯPSCTT-TKCN

+ Phương tiện cơ động: 01 xe vận tải chở quân (Cơ động cùng e101).

+ Trang bị (Có phụ lục kèm theo).

- Cho nhiệm vụ chữa cháy rừng

Bảo đảm phương tiện thông tin cho Sư đoàn chỉ huy các đơn vị chữa cháy rừng.

b) Địa phương và đơn vị bạn liên quan

- Cho nhiệm vụ ƯPSCTT-TKCN

Hiệp đồng với e101 đảm nhiệm trên địa bàn: TP Bắc Ninh - Bắc Ninh.

- Cho nhiệm vụ chữa cháy rừng

Bảo đảm thông tin cho Sư đoàn chỉ huy lực lượng chữa cháy rừng trên địa bàn gồm: TBQG-KVI thuộc xã Biên Sơn, Phong Vân, Thanh Hải, Kiên Lao huyện Lục Ngạn; xã Phúc Sơn huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang và xã Thái Bình huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn.

**4. Kết luận thuận lợi, khó khăn và khả năng quyết tâm của đơn vị**

a) Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chỉ huy Tiểu đoàn. Tình hình biên chế của Đại đội cơ bản ổn định; đơn vị có kinh nghiệm trong công tác ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Hàng năm đều có kế hoạch và tổ chức huấn luyện, luyện tập phương án, thuận lợi cho Đại đội trong quá trình đánh giá tình hình, ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

b) Khó khăn:

Đại đội phải thực hiện nhiều nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Khu vực đảm nhiệm xa, gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; khu vực chữa cháy rừng nhiều đồi núi cao, cây cối rậm rạp ảnh hưởng đến bảo đảm TTLL. Vật chất bảo đảm cho ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn xuống cấp, nhận thức về nhiệm vụ của một số cá nhân còn hạn chế, việc tổ chức luyện tập các phương án có thời điểm chưa thường xuyên.

c) Khả năng và quyết tâm của đơn vị: Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ chiến sỹ toàn tiểu đoàn ổn định. Đội ngũ cán bộ chiến sỹ cơ bản đã được tập huấn, huấn luyện về phương pháp ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Công tác chuẩn bị vật chất phương tiện ngày một đầy đủ, chất lượng phù hợp với từng nhiệm vụ được giao. Nhanh chóng cơ động lực lượng, sơ tán người và tài sản của nhân dân ra khu vực an toàn. Trong thực hiện nhiệm vụ, Đại đội được cấp trên tăng cường phương tiện cơ động bằng ô tô và các vật chất khác đápứng yêu cầu, căn cứ vào các yếu tố trên Đại đội sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC TRỌNG ĐIỂM**

Căn cứ vào kế hoạch hiệp đồng của Tiểu đoàn với địa phương thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh, Đại đội xác định mục tiêu trọng điểm:

- Tuyến đê Tả/ sông Ngũ Huyện Khê từ Xóm Sói (44.08.7) đến Vạn Phúc (45.07.5) dài 1,2 km thuộc Khúc Xuyên, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

**III. NHIỆM VỤ ỨNG PHÓ THẢM HỌA, SỰ CỐ, THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN**

**1. Nhiệm vụ chung**

- Sẵn sàng chiến đấu, kịp thời ngăn chặn và đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn phá hoại của địch trong mưa bão, phối hợp với chính quyền địa phương thị trấn Chũ làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân.

- Chủ động chống dột, chống sập, tu sửa kho tàng doanh trại đảm bảo an toàn về người, tài sản, VKTB của đơn vị khi xảy ra lũ bão, lốc xoáy.

- Chuẩn bị mọi mặt chu đáo, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ trên giao, cơ động lực lượng ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

**2. Nhiệm vụ cụ thể**

**2.1. Nhiệm vụ tại đơn vị**

- Chuẩn bị tốt về phương tiện vật chất, quân số 20 đ/c sẵn sàng chống dột, chống sập tại trạm nước của Sư đoàn.

- Quân số còn lại chuẩn bị tốt về phương tiện vật chất, sắn sàng ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai tại đơn vị.

**2.2. Nhiệm vụ ứng phó trên địa bàn**

a) Nhiệm vụ PCLB:

- Chuẩn bị tốt về phương tiện vật chất, quân số 20đ/c sẵn sàng tăng cường cho eBB101 có nhiệm vụ: Ứng cứu ban đầu và chống tràn tuyến đê Tả/ sông Ngũ Huyện Khê (thuộc tuyến đê địa phương) từ Xóm Sói (44.08.7) đến Vạn Phúc (45.07.5) dài khoảng 1,2 km. Di chuyển nhân dân và tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an. Khi cơ động đi 01 xe từ xe số 024.

- Chuẩn bị tốt một lực lượng Thông tin vô tuyến điện bảo đảm TTLL cho chỉ huy Sư đoàn chỉ huy các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại các khu vực:

+ Huyện Quế võ/ Bắc Ninh.

+ Thành Phố Bắc Ninh/Bắc Ninh.

+ Huyện Lương Tài, Gia Bình, Thuận Thành/Bắc Ninh.

+ Huyện Thanh Hà, Kim Thành, Nam Sách/Hải Dương

+ Huyện Văn Giang/Hưng Yên.

+ Huyện Sơn Động, Lục Ngạn/Bắc Giang.

+ Huyện Hữu Lũng, TP Lạng Sơn/Lạng Sơn.

b) Nhiệm vụ PCCR:

Chuẩn bị tốt một lực lượng Thông tin vô tuyến điện bảo đảm TTLL cho chỉ huy Sư đoàn chỉ huy các đơn vị thực hiện nhiệm vụ tại các khu vực: TBQG-KVI thuộc xã Biên Sơn, Phong Vân, Thanh Hải, Kiên Lao huyện Lục Ngạn; xã Phúc Sơn huyện Sơn Động tỉnh Bắc Giang và xã Thái Bình huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn.

**IV. TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO, PHƯƠNG CHÂM**

**1. Tư tưởng chỉ đạo**: Phòng là chính, tích cực, chủ động, ứng cứu nhanh, kịp thời hiệu quả.

**2. Phương châm**: Vận dụng phương châm “4 tại chỗ”; huy động lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất, ứng cứu kịp thời; cứu người trước, cứu tài sản sau, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của đơn vị và địa phương.

**V. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN**

\* Tổ chức thành các lực lượng sau:

- Lực lượng canh trực Thông tin ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại đơn vị: Đại đội để lại 15 đ/c.

- Lực lượng cơ động đi làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng eBB101 theo mệnh lệnh của Sư đoàn. Tổng số: 20 đ/c, phương tiện: 01 xe ôtô.

- Lực lượng cơ động làm nhiệm vụ chống dột, chống sập tại trạm nước của Sư đoàn quân số 20 đ/c.

- Lực lượng bảo đảm Thông tin cho Sư đoàn chỉ huy các đơn vị làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cức nạn tại các khu vực theo kế hoạch Thông tin đã xác định.

- Lực lượng bảo vệ, tuần tra: Sử dụng lực lượng lâm thời tại đơn vị tiến hành tuần tra, canh gác bảo vệ doanh trại, kho tàng. Sẵn sàng thay thế lực lượng cơ động đi làm nhiệm vụ.

**VI. NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC QUYỀN**

- Chủ động chống dột, chống sập tại đơn vị mình. Chuẩn bị vật chất ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Đại đội sử dụng lực lượng:

+ cbộ = 02 đ/c( SQ = 02), bVTĐsn1= 03 đ/c, bVTĐsn2 = 05 đ/c, bVTĐscn3 = 10 đ/c. Lực lượng cơ động đi làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cùng eBB101 theo mệnh lệnh của Sư đoàn và cơ động làm nhiệm vụ chống dột, chống sập tại trạm nước của Sư đoàn.

- Quân số bảo đảm Thông tin cho Sư đoàn chỉ các đơn vị làm nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại các khu vực theo kế hoạch Thông tin đã xác định.

Cụ thể như sau:

**1. Đại đội bộ**

a) Thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trạm nước Sư đoàn

- Quân số = 02đ/c (SQ = 02) chỉ huy chung sẵn sàng khơi thông dòng chảy khu vực suối chảy qua sau nhà bếp và sẵn sàng chống sập, chống dột khu vực trạm nước Sư đoàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ ở TP Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

-Quân số 02đ/c (SQ = 02) chuẩn bị đầy đủ vật chất tăng cường cho eBB101 sẵn sàng cơ động, chống tràn tuyến đê Tả/sông Ngũ Huyện Khê, Xóm Sói (44.08.7) chiều dài 600m. Di chuyển nhân dân, tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn. Phương tiện: 01 ôtô (xe số 024).

Đường cơ động:

+ Đường chính thức: QL31 - Mỹ An - TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh.

+ Đường dự bị: QL31 - Lục Nam - Bắc Giang - QL1A - TP Bắc Ninh.

**2. Trung đội VTĐ1**

a) Thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trạm nước Sư đoàn

- Quân số = 03 đ/c(HSQ-CS = 03) tham gia khơi thông dòng chảy khu vực suối chảy qua sau nhà bếp và sẵn sàng chống sập, chống dột khu vực trạm nước Sư đoàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ ở TP Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

-Quân số 03 đ/c(HSQ-CS = 03). Chuẩn bị đầy đủ vật chất tăng cường cho eBB101 sẵn sàng cơ động, chống tràn tuyến đê Tả/sông Ngũ Huyện Khê, Xóm Sói (44.08.7) chiều dài 600m. Di chuyển nhân dân, tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn. Phương tiện: 01 ôtô (xe số 024).

Đường cơ động:

+ Đường chính thức: QL31 - Mỹ An - TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh.

+ Đường dự bị: QL31 - Lục Nam - Bắc Giang - QL1A - TP Bắc Ninh.

**3. Trung đội VTĐ2**

a) Thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trạm nước Sư đoàn

- Quân số = 05đ/c (HSQ-CS = 05) tham gia khơi thông dòng chảy khu vực suối chảy qua sau nhà bếp và sẵn sàng chống sập, chống dột khu vực trạm nước Sư đoàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ ở TP Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

-Quân số = 05đ/c (HSQ-CS = 05) Chuẩn bị đầy đủ vật chất tăng cường cho eBB101 sẵn sàng cơ động, chống tràn tuyến đê Tả/sông Ngũ Huyện Khê, Xóm Sói (44.08.7) chiều dài 600m. Di chuyển nhân dân, tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn. Phương tiện: 01 ôtô (xe số 024).

Đường cơ động:

+ Đường chính thức: QL31 - Mỹ An - TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh.

+ Đường dự bị: QL31 - Lục Nam - Bắc Giang - QL1A - TP Bắc Ninh.

**4. Trung đội VTĐ3**

a) Thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trạm nước Sư đoàn

- Quân số = 10đ/c (HSQ-CS = 10) tham gia khơi thông dòng chảy khu vực suối chảy qua sau nhà bếp và sẵn sàng chống sập, chống dột khu vực trạm nước Sư đoàn.

b) Thực hiện nhiệm vụ ở TP Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh.

-Quân số 10đ/c (HSQ-CS = 10) Chuẩn bị đầy đủ vật chất tăng cường cho eBB101 sẵn sàng cơ động, chống tràn tuyến đê Tả/sông Ngũ Huyện Khê, Xóm Sói (44.08.7) chiều dài 600m. Di chuyển nhân dân, tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn. Phương tiện: 01 ôtô (xe số 024).

Đường cơ động:

+ Đường chính thức: QL31 - Mỹ An - TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh.

+ Đường dự bị: QL31 - Lục Nam - Bắc Giang - QL1A - TP Bắc Ninh.

**VII. TỔ CHỨC CHỈ HUY**

**1. Vị trí chỉ huy**

- Vị trí chỉ huy thường xuyên: Đại đội 1 - Tiểu đoàn 18 - TT Chũ - Lục Ngạn (64.66.8).

- Vị trí tập kết: Phong Lẫm (44.06).

- Vị trí chỉ huy khi ứng cứu đê tại TP Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh: Xóm Sói (44.07.9).

**2. Thành phần**

- Chỉ huy lực lượng ứng cứu đê, di chuyển nhân dân, tài sản trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn: Đồng chí phó Đại đội trưởng.

- Chỉ huy lực lượng tại đơn vị: Đồng chí Đại đội trưởng.

**VIII. MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÍNH VÀ XỬ LÝ**

**1. Bão, áp thấp nhiệt đới**

- Trọng điểm: Tại đơn vị.

- Biện pháp xử lý: Trước khi bão xảy ra chỉ huy các cấp nắm chắc tình hình đơn vị, đặc biệt là chất lượng nhà ở, doanh trại. Tổ chức sửa chữa, củng cố hệ thống nhà ở bảo đảm an toàn. Khi có bão tập trung bảo đảm an toàn cho người, VKTBKT, hệ thống kho tàng trong đơn vị. Sau khi bão tan, tổ chức vệ sinh môi trường, tu sửa những thiệt hại do bão gây ra.

**2. Ngập lụt**

- Trọng điểm: Khu vực tại Xóm Sói - Vạn Phúc, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Biện pháp xử lý: Tập trung sơ tán di chuyển nhân dân trước, tài sản sau trong vùng ngập lụt đến nơi an toàn.

**IX. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM**

**1. Bảo đảm TTLL cho chỉ huy, thông báo, báo động**

- Đại đội: Còi + kết hợp khẩu lệnh.

- Bảo đảm TTLL cho sư đoàn thông báo triển khai nhiệm vụ tại vị trí đóng quân thường xuyên bằng hệ thống TTLL thường xuyên.

- Bảo đảm TTLL cho sư đoàn chỉ huy các đơn vị làm nhiệm vụ tại các khu vực theo kế hoạch thông tin đã xác định.

**2. Bảo đảm tuần tra canh gác**

- Đơn vị duy trì thường xuyên, nghiêm túc các kíp trực ban, trực chiến, trực chỉ huy sẵn sàng triển khai nhiệm vụ khi có lệnh.

- Khi thực hiện nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, lực lượng còn lại làm nhiệm vụ canh gác bảo đảm an toàn đơn vị, chống dột chống sập tại đơn vị mình và trạm nước của Sư đoàn và bảo đảm TTLL chỉ huy các đơn vị làm nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra.

**3. Bảo đảm cơ động**

a) Bảo đảm phương tiện

\* Khi thực hiện nhiệm vụ PCLB trên 1 địa bàn:

- Xe số 024 biển số: AA 40-73 (CA-1097K2; d25/f). Lái xe: Trịnh Văn Cầu (PTM).

\* Khi thực hiện nhiệm vụ PCLB đồng thời trên các địa bàn:

- Xe số 024 biển số: AA 42-52 (KRAZ-255/lữ 164). Lái xe: Đỗ Xuân Tiền (lữ 164).

b) Bảo đảm cơ động:

Khi thực hiện nhiệm vụ PCLB

+ Đường chính thức: QL31 - Mỹ An - TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh.

+ Đường dự bị: QL31 - Lục Nam - Bắc Giang - QL1A - TP Bắc Ninh.

**4. Đảm bảo hậu cần, kỹ thuật**

- LT-TP bảo đảm theo tiêu chuẩn 1 người = 07 ngày (củi = 5kg/người).

- Thuốc quân y, cáng thương.

**X. CÁC MỐC THỜI GIAN**

- Xây dựng, thông qua và phê duyệt văn kiện cho các đơn vị xong trước ngày 30/4 2024.

- Từ ngày 01/05/2024: Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có lệnh.

**XI. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO**

- Phụ lục 1: Phân chia lực lượng, tổ chức chỉ huy.

- Phụ lục 2: Cơ động lực lượng.

- Phụ lục 3: Trang bị, phương tiện.

- Phụ lục 4: Tổng hợp lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI ĐỘI TRƯỞNG**  **Đại úy Hồ Hồng Phong** |

**Phụ lục 1: PHÂN CHIA SỬ DỤNG LỰC LƯỢNG, TỔ CHỨC CHỈ HUY**

**Phương án 1: Khi thực hiện nhiệm vụ PCLB trên một địa bàn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **ĐƠN VỊ** | **LỰC LƯỢNG** | **PHƯƠNG TIỆN** | **KHU VỰC ĐẢM NHIỆM** | **TỔ CHỨC CHỈ HUY** | **GHI CHÚ** |
| 01 | cVTĐ1 | Tổng = 20đ/c  cBộ = 02 (SQ=02)  bVTĐ1 = 03 (CS = 03)  bVTĐ2 = 05 (CS = 05)  bVTĐ1 = 10 (CS = 10) | Xe số: 024  Biển số: AA 40-73 (CA-1097K2; d25/f) | TP. Bắc Ninh | Thượng úy  Hoàng Văn Sáng  Phó Đại đội trưởng | Lái xe:  Trịnh Văn Cầu (PTM) |
| ***Tổng: 20 đ/c (SQ=02, HSQ-CS=18); 01 xe ô tô.*** | | | | | | |

**Phương án 2: Khi thực hiện nhiệm vụ PCLB đồng thời trên các địa bàn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **ĐƠN VỊ** | **LỰC LƯỢNG** | **PHƯƠNG TIỆN** | **KHU VỰC ĐẢM NHIỆM** | **TỔ CHỨC CHỈ HUY** | **GHI CHÚ** |
| 01 | cVTĐ1 | Tổng = 20đ/c  cBộ = 02 (SQ = 02)  bVTĐ1 = 03 (CS = 03)  bVTĐ2 = 05 (CS = 05)  bVTĐ1 = 10 (CS = 10) | Xe số 024  Biển số: AA 42-52 (KRAZ-255/lữ 164) | TP. Bắc Ninh | Thượng úy  Hoàng Văn Sáng  Phó Đại đội trưởng | Lái xe:  Đỗ Xuân Tiền  (lữ 164) |
| ***Tổng: 20 đ/c (SQ=02, HSQ-CS=18); 01 xe ô tô.*** | | | | | | |

**Phụ lục 2: CƠ ĐỘNG LỰC LƯỢNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Vị trí đóng quân** | **Lực lượng, phương tiện** | **Trọng điểm ứng cứu** | **Đường cơ động** | **Quãng đường**  **(km)** | **Thời gian**  **(giờ)** |
| NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO | | | | | | | |
| 01 | cVTĐ 1 | Tổ dân phố Nghĩa, TT Chũ, Lục Ngạn Bắc Giang | 20 đ/c  01 xe ô tô | Đê Tả/sông Ngũ Huyện Khê, Khúc Xuyên  TP. Bắc Ninh | QL31 - Mỹ An -TL293 - Tân Dân - CT/Bắc Giang - TP Bắc Ninh. | 78 | 04.00 |

**Phụ lục 3: TRANG BỊ, PHƯƠNG TIỆN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Trang bị, phương tiện chính** | **Số lượng** | **Đơn vị tính** | **Ghi chú** |
| NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO | | | | | |
| 01 | cVTĐ1 | **1. Ô tô** |  |  |  |
|  |  | - Ô tô chở quân | 01 | Xe |  |
|  |  | **2. Phao các loại** |  |  |  |
|  |  | - Phao áo cứu sinh | 20 | Chiếc |  |
|  |  | - Phao tròn cứu sinh | 6 | Chiếc |  |

**Phụ lục 4: TỔNG HỢP LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ THIÊN TAI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị** | **Lực lượng** | **Phương tiện** | | | | **Ghi chú** |
| **Tổng** | **Ô tô** | **Xe đặc chủng** | **Xuồng các loại** |
| NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO | | | | | | | |
|  | **Tổng** | **20** | **01** | **01** |  |  |  |
| 01 | cBộ | 02 |  |  |  |  |  |
| 02 | bVTĐ1 | 03 |  |  |  |  |  |
| 03 | bVTĐ2 | 05 |  |  |  |  |  |
| 04 | bVTĐ3 | 10 |  |  |  |  |  |